TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**
Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 69/2023/TB-TA ngày 26/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn A**, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Lê Thành L, sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1958; Vợ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 17/7/2023 đến ngày 24/8/2023 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

2. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình

Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Lê Thành L, sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1958; Vợ là bà Mai Thị H, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 17/7/2023 đến ngày 24/8/2023 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

3. Họ và tên: **Võ Đức N**, sinh năm 1993 tại Quảng Bình; HKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Võ Đức H, sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; Vợ là bà Lâm Thị D, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 13/01/2021 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 13/6/2023 đến ngày 08/9/2023 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

4. Họ và tên: **Lê Hoàng T**, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Lê Văn Long, sinh năm: 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Gái, sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 13/6/2023 đến ngày 08/9/2023 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt tại phiên tòa".

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây N

2/ Ông Diệp Mười Hai, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Phú Lân, xã Sông Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3/ Ông Trần Thế Như Hòa, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: 183A/RS, Long Tuyền, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lâm Văn T, sinh năm 1980

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây N

2/ Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1995

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3/ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1981

Trú tại: 282 ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cần Thơ

4/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

5/ Ông Ngô Hoàng H, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

6/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức N, Lê Hoàng T và Nội Thị T có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và làm thuê cho Lê Văn A, còn Lê Văn H là em ruột của An.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/6/2023, N, T, An và T uống bia tại TP. Đồng Xoài. Sau khi nhậu xong An nói N và T "có làm gì không đi công việc với anh" thì N và T đồng ý. An điều khiển xe ôtô Camry màu bạc, biển số: 93A-216.60, chở T ngồi ghế lơ, N và T ngồi ghế sau đi về nhà trọ của Cao Thanh Chung, tại thôn Tân Hiệp 2, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng (em rể của An). Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn vận tải với các tài xế ô tô từ trước nên trên đường đi An nói với N và T "đi bắn kính xe ô tô bằng súng ná cao su với An" thì cả hai đồng ý. Khi xe đến nhà Chung, do không có người ở nhà nên An điều khiển xe ra cổng chào thôn Thanh Long, xã Bù Nho gọi điện cho Hà (Hà ở chung nhà trọ với Chung) về mở cửa, khi gặp Hà, An nói "công việc làm ăn bị chèn ép, không làm ăn được" rồi rủ Hà đi cùng lên xã Bình Tân tìm xe đầu kéo đập kính trả thù thì Hà đồng ý, đồng thời nói Hà về nhà Chung mượn cờ lê để tháo biển số xe. Lúc đó, Hà gọi điện thoại nói Chung mang chìa khóa phòng trọ về. Sau đó Hà, Chung, An điều khiển xe về phòng trọ của Chung, khi đến phòng trọ, Hà đi vào nhà mượn Chung 02 cờ lê 10, Hà giữ 01 cái tháo biển số trước, còn 01 cái đưa N và T cùng phụ tháo biển số xe phía sau rồi bỏ biển số vào cốp xe biển số: 93A-216.60. Sau đó T, N và Hà lên xe ngồi ghế phía sau, An điều khiển xe ôtô đi hướng thị xã Phước Long. Trên đường đi, An đưa một bịch nylon bên trong có 02 súng ná cao su, 01 bịch nhỏ bi sắt nói với Hà "tới vị trí An chỉ thì dùng chạng ná bắn bi sắt vào kính xe ôtô". Hà mở túi nylon đưa N 01 súng ná, Hà giữ một súng ná và nói "bắn vậy thì ăn thua gì súng bé tý". An nói "có 02 con dao rựa dưới tấm thảm lót chân nơi

Hà ngồi, dùng để đập kính". Khi tới Công ty "Lam Hoa" thuộc thôn Phước Hòa, xã Bình Tân do bà Huỳnh Thị Ngọc Luyến làm giám đốc thì thấy 01 xe ô tô Container, biển số: 70H 012.26 của Nguyễn Tiến Dũng dừng bên phải lề đường hướng Bù Nho – Phước Long và 02 xe ô tô Container, biển số: 84H-002.59 của Diệp Mười Hai và xe ô tô Containere biển số 65C-113.86 của Trần Thế Như Hòa đang dừng sát lề đường hướng Phước Long – Bù Nho. Khi chuẩn bị dừng xe thì An nói N và Hà lấy khẩu trang, áo khoác mang vào. N nói không có khẩu trang, T nói khẩu trang sau ghế T ngồi nên T cởi áo khoác của T và lấy khẩu trang đưa cho N đeo lên mặt. Khi An vừa dừng xe thì N đi trước, Hà đi sau mỗi người sử dụng 01 con dao rựa cầm bằng hai tay hướng từ trên xuống nhảy lên sử dụng phần lưng lưỡi dao đập vào kính chắn gió trước đầu ô tô biển số 65C-113.86, N đập trước 01 cái làm kính bị rạn nứt, Hà đập 02 cái vào vị trí đập của N. Cũng với thủ đoạn trên N và Hà đập 05 cái vào kính chắn gió trước đầu ô tô biển số 84H-002.59 làm kính bị rạn nứt 05 vị trí (trong đó N đập 1 cái, Hà đập 04 cái). Lúc đó, An điều khiển xe đến ô tô biển số 84H-002.59 thì N và Hà lên xe, An nói "quay lại đập chiếc xe còn lại" Hà và N nói "đập vậy được rồi" nhưng An vẫn chở đến để Hà xuống xe dùng rựa đập 03 cái làm rạn nứt 03 vị trí trên kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số: 70H 012.26. Sau khi đập xe xong An điều khiển xe lên TX. Phước Long gắn biển số xe lại rồi đi về. Còn ông Dũng, Hai và Hòa đến Công an Bình Tân trình báo.

Biết hành vi đập phá tài sản bị phát hiện nên ngày 13/6/2023, T và N đến Công an huyện Phú Riềng đầu thú, đồng thời T giao nộp 01 điện thoại di động Sam sung 20s màu xanh; N giao nộp 01 điện thoại Iphone 10 màu trắng.

Ngày 12/7/2023, Lê Văn H bị bắt và bị tạm giữ 01 điện thoại di động OPPO Zeno 5 màu xanh; 01 ba lô màu đen - đỏ có chữ Ắc Quy bên trong có 01 túi nylon màu xanh đựng 01súng ná cao su và 60 viên bi bằng kim loại màu trắng và 01 xe ô tô Container màu xanh biển số 61H-004.00, kéo theo rơ mooc biển số: 93R – 009.65.

- Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại camry, biển số: 93A-216.06, do Ngô Huy Hoàng giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS, ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: 01 kính xe chắn gió phía trước xe đầu kéo biển số: 84H-002.59 kéo theo rơ mooc mang biển số: 66R-002.44, kính bị hư hỏng hoàn toàn không tái sử dụng có giá:

13.035.000 đồng; 01 kính chắn gió phía trước xe đầu kéo biển số: 65C-113.86, kính bị hư hỏng hoàn toàn không tái sử dụng được có giá 3.850.000 đồng và 01 kính chắn gió phía trước xe đầu kéo biển số: 70H-012.26, kính bị hư hỏng hoàn toàn không tái sử dụng được có giá 5.247.000 đồng. Tổng giá trị: 22.132.000 đồng.

*****Tại bản Cáo trạng số: 76/CTr-VKS ngày 19/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Võ Đức N và Lê Hoàng T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

*Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn A mức án từ tháng 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Đức N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mâu thuẫn trong quá trình làm ăn nên ngày 06/7/2023, các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Võ Đức N và Lê Hoàng T có hành vi dùng 02 con dao rựa dài khoảng 80 cm đập phá ô tô Container, biển số: 70H 012.26 của Nguyễn Tiến Dũng bị thiệt hại 5.247.000 đồng; xe ô tô Container, biển số: 84H-002.59 của Diệp Mười H bị thiệt hại 13.035.000 đồng và xe ô tô Container biển số 65C-113.86 của Trần Thế Như H bị thiệt hại 3.850.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại 22.132.000 đồng tại thôn D, xã T, huyện C. Trong đó bị cáo An là người rủ rê, khởi xướng; bị cáo Hà là người thực hành 03 lần, bị cáo N là người thực hành 02 lần đầu, riêng lần thứ 03 giúp sức với vai trò đồng phạm còn bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an N trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương x ứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Võ Đức N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Lê Hoàng T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Lê Hoàng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo An đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo An quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Đức N đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 13/01/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nội Thị T là người đi cùng xe ô tô với Lê Văn A, T không biết, không nghe và cũng không tham gia bàn bạc việc đập kính xe cùng An. Khi đi trên đường T có nghe T hỏi khẩu trang thì có chỉ vị trí để khẩu trang trên ô tô chứ không biết lấy để cho N đeo mục đích làm gì. Do đó hành vi của T không đồng phạm với An, không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Cao Thanh C là chủ phòng trọ mà An mang xe ô tô 93A-216.60 đến, sau đó mượn Cà lê để cho N, T và Hà sử dụng tháo biển số. C không biết và cũng không tham gia bàn bạc việc đập kính xe. Do đó hành của Ckhông đồng phạm với An, không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xem xét.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Lê Hoàng T là phù hợp.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Lê Hoàng T vì các bị cáo nhất thời phạm tội

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối áo 01 khoác của T đưa cho N, 01 khẩu trang N mang trên người lúc thực hiện hành vi phạm tội; 02 con dao rựa mà Hà và N sau khi dùng đập kính xe ô tô, sau đó bỏ lại lên ô tô, biển số: 93A-216.06 của An. N bỏ khẩu trang, T bỏ áo

khoác, An bỏ 02 con dao rựa ở đâu không nhớ, do đó không có cơ sở truy tìm vật chứng, không đề cập xử nên HĐXX không xem xét.

- Đối 01 ba lô màu đen - đỏ có chữ Ắc Quy bên trong có 01 túi nylon màu xanh đựng 01 cái súng ná cao su và 60 viên bi bằng kim loại màu trắng của Lê Văn H. Ba lô không liên quan đến vụ án, súng ná và 60 viên bi bằng kim loại Hà dự định bắn kính xe ô tô, không còn giá trị sử dụng và Hà cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô Container màu xanh biển số 61H-004.00, kéo theo rơ mooc biển số: 93R – 009.65 thu giữ của H; 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại camry, biển số: 93A-216.06. Quá trình điều tra chứng minh được xe ô tô Container màu xanh biển số 61H-004.00, kéo theo rơ mooc biển số: 93R – 009.65 là tài sản hợp pháp của An và Nguyễn Thị Q (vợ A) giao cho H quản lý, không liên quan đến vụ án. Còn ô tô hiệu Toyota, loại camry, biển số: 93A-216.06 là tài sản hợp pháp của Ngô Hoàng Huy cho Nguyễn Ngọc H thuê, Ngọc H tiếp tục cho An thuê mục đích làm phương tiện đi lại. An sử dụng vào việc phạm tội Hoàng Huy và Ngọc Huy không biết nên 29/6/2023 và 09/8/2023, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng xử lý vật chứng trả lại cho Q và Ngô Hoàng H nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO Zeno 5 màu xanh của Lê Văn H; 01 điện thoại di động Sam sung 20s màu xanh của Lê Hoàng T và 01 điện thoại Iphone 10 màu trắng của Võ Đức N. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Hà, T và N không sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 15/ 9/2023, Viện KSND huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hà, N và T nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Võ Đức N và Lê Hoàng T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/7/2023 đến ngày 24/8/2023 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/7/2023 đến ngày 24/8/2023 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/6/2023 đến ngày 08/9/2023 quy đổi bằng 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Lê Hoàng T vì các bị cáo nhất thời phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H và Lê Hoàng T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Đức N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/6/2023 đến ngày 08/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen - đỏ có chữ Ắc Quy bên trong có 01 túi nylon màu xanh đựng 01 cái súng ná cao su và 60 viên bi bằng kim loại màu trắng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo Lê Văn A, Lê Văn H, Võ Đức N và Lê Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình